

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Đặng Huy Du.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị A; ĐKKHKT: Thôn 1, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 2575 Kitarimachobo, thành phố Minamishimabara, tỉnh Nagasaki, Nhật Bản; vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B; nơi cư trú: Thôn 3, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Đỗ Thị A trình bày:

Chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Văn B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 10 năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc tới năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị A đã sang Nhật Bản sinh sống và làm việc từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Văn Việt Cường, sinh ngày 24/12/2012. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh B nuôi, nếu anh B không nuôi thì chị A yêu cầu được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày như sau:

Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tiến hành lấy lời khai nhưng anh B không có mặt theo lịch triệu tập của Tòa án. Gia đình anh B trình bày đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh B về việc chị A xin ly hôn với anh. Quý tuy nhiên anh B không có ý kiến gì và không lên Tòa án để làm việc

Qua xác minh tại gia đình anh B thể hiện: Anh Nguyễn Văn B hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn 3, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (hiện anh B đang đi tàu biển trong nước). Anh Nguyễn Văn B và chị Đỗ Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Thôn 3, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 chị A đi nước ngoài, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng xa cách, ngày càng ít liên lạc, anh chị đã ly thân 05 năm nay. Nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B thì để vợ chồng anh chị tự quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Văn Việt Cường, sinh ngày 24/12/2012, hiện được anh B và ông bà nội đang nuôi dưỡng từ nhỏ nên yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh B và chị A không có tài sản chung. Anh B thông tin lại với gia đình như sau: trường hợp vợ chồng anh ly hôn, anh B muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Nguyễn Văn B hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn 3, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (hiện anh B đang đi tàu biển trong nước). Anh Nguyễn Văn B và chị Đỗ Thị A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2018, chị A đi lao động ở nước ngoài từ đó anh chị sống ly thân, không thấy chị A trở về địa phương sinh sống cùng chồng. Nay chị A xin ly hôn anh B, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Văn Việt Cường, sinh ngày 24/12/2012, hiện đang được anh B và ông bà nội đang nuôi dưỡng từ nhỏ nên đề nghị giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn B và chị Đỗ Thị A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 10 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, nay chị A đã không còn tình cảm với anh B, anh chị đã ly thân một thời gian dài. Hiện nay, chị A đang đi làm xa ở nước ngoài, con chung của anh chị đang sinh sống cùng anh B và ông bà nội, cháu có nguyện vọng muốn ở với anh B nếu anh B và chị A ly hôn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Việt Cường, sinh ngày 24/12/2012 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn B và chị Đỗ Thị A không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Đỗ Thị A không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn là chị Đỗ Thị A hiện nay đang sinh sống ở Nhật Bản, bị đơn là anh Nguyễn Văn B hiện nay đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều

469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị A vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Văn B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Đỗ Thị A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 10 năm 2013. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn Văn B thể hiện: Từ khi chị A đi lao động ở nước ngoài, do vợ chồng xa cách nhau nên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nhận thấy anh chị nay không còn chung sống, đã ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Dù được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh B không đến làm việc, không có ý kiến, quan điểm trình bày cho Tòa án về việc chị A muốn ly hôn với anh. Nay tình cảm của chị A dành cho anh B không còn, khả năng vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ là không thể, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị A đối với anh Nguyễn Văn B.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Văn Việt Cường, sinh ngày 24/12/2012 hiện đang ở cùng anh Nguyễn Văn B và ông bà nội. Ly hôn, chị Đỗ Thị A yêu cầu giao con chung cho anh B nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Văn Việt Cường có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn. Xét thấy hiện nay chị A đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con thuận lợi bằng anh B. Gia đình anh B cũng có nguyện vọng muốn anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Việt Cường và trình bày anh B thông tin lại với gia đình anh B muốn nuôi dưỡng con chung do vậy việc giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh B và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm thời không giải quyết về cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Việt Cường, sinh ngày 24/12/2012 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, tạm thời không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Văn B chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000811 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Luyến Nguyễn Thị Mai Vinh

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Hồ Điệp